

PHẬT NÓI KINH THÍ NGẠ QUỶ CAM LỘ VỊ ĐẠI ĐÀ LA NI

Hán dịch: Đại Đức BẠT ĐÀ MỘC A

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy, một thời Đức **Thích Ca Mâu Ni Như Lai** ngự tại Hải Hội nói Pháp, trụ trong Đạo Trường **Lô Kế Xá Bà La** (Lokesvara) trên ngọn **Kim Cương Luân** (Vajracakra) ở núi **Cô Đà** cùng với a tăng kỳ bốn Chúng vây quanh, ngồi trên toà Sư Tử có tám góc Kim Cương, vì các Bồ Tát nói Pháp **Phương Quảng** (Vipula), trọn thời buông rũ Dục.

Bấy giờ Đức Thế Tôn thương xót các loại chúng sinh trong nẻo ác, muốn diễn nói **Sân Na Tát Lợi Đá Ma Đà-La Bát Già Đà La Ni** (Đời Đường nói là: **Thí Ngạ Quỷ Cam Lộ Vị Đạo Trường Hội Đà La Ni**). Thắng Đại Bi nói là: **Bí Mật Thiện Môn** cho nên ở trong trái tim của Ngài ngậm phóng ra ánh sáng màu Nguyệt Tinh Ma Ni tên là **Nguyệt Ái Từ Quang**, bên trên đến cõi **Hữu Đỉnh** (Akaniṣṭha), bên dưới đến Địa Ngục **A Tỳ** (Avīci)... trong đó hết thảy đều được sáng tỏ trong suốt như gương pha lê soi thấy ảnh tượng, cho đến lướt tràn vòng khắp mười phương, rồi bảo Đại Chúng rằng: *”Này Thiện Nam Tử ! Các ông hãy tạm quán sát mọi loại khổ não của thân phải chịu trong sáu nẻo”*

Lúc đó Đại Chúng nương theo uy thần của Đức Phật nhìn thấy việc đó xong, cùng phát lời nói rằng: *“Dạ vâng ! Đã thấy như thế”*

Đức Phật nói: “Tám nỗi khổ của Thế Gian chẳng thể nói đủ, các tai vạ trong sáu nẻo rất là đáng sợ. Sao lại như thế ? Vì người của Thế Gian ấy chẳng tin tội phước, chê bai không có Nhân Quả, điên đảo không biết, keo kiệt, tham lam, ganh ghét, đố kỵ... Sau khi mệnh chung bị rơi vào địa ngục Vô Gián chịu nhận đầy đủ mọi nỗi khổ chẳng thể nghĩ bàn. Từ Địa Ngục sinh ra trong nẻo Quỷ đói chịu đủ các nghiệp ác, nếm chịu quả báo sai khác. Do nghiệp ác cho nên nhận lấy thân của 36 loài quỷ đói. Ấy là **Tiết Lộ Đa Quỷ** (Preta_ Đường dịch là quỷ đói), **Xá Gia Quỷ** (Cchāya_ Đường dịch là Ảnh Quỷ), **Kiên Đà Quỷ** (Gandha_ Đường dịch là Thực Hương Quỷ), **Bổ Sắt Ba Quỷ** (Puṣpa_ Đường dịch là Thực Hoa Quỷ), **Kệ Bà Gia Quỷ** (Garbhāya_ Thực Thai Tạng Quỷ), **A Du Già Quỷ** (Asūcya_ Thực Bất Tịnh Quỷ), **Bà Đá Quỷ** (Vānta_ Thực Phong Quỷ), **Ô Đà Ha La Quỷ** (Ūrjāhāra_ Thực Tinh Khí Quỷ), **Đà La Chất Đa Quỷ** (Dhara-citta_ Sân Tất Tâm Quỷ), **Chất Đa Quỷ** (Citta_ Ác Tâm Quỷ), **Bà Lô Gia Quỷ** (Thực Tế Tụ Quỷ), **Thị Vĩ Đá Quỷ** (Jīvita_ Thực Nhân Thọ Mệnh Quỷ), **Tỵ Toa Kê Đà** (Thực Nhục Chi Đẳng Quỷ), **Xà Để Quỷ** (Jati_ Thực Sơ sản Tử Quỷ), **Yết Tra Bồ Đan Na Quỷ** (Kaṭapūtana_ Kỳ Xú Quỷ. Thân ấy toả mùi hôi thối như mùi thiêu đốt xương cốt), **Curu Bàn Trà Quỷ** (Kumbhaṇḍa_ Thủ Cung Quỷ), **Tất Giá Già Quỷ** (Piśāca_ Xí Thần là Quỷ Thần nhận lấy vật thực bất tịnh do người cúng tế ở nhà xí)

Như vậy cho đến nhóm nhẹ nặng, hờ rỗng...do nghiệp ác thâm sâu cho nên đói khát bùng lửa, ganh ghét đố kỵ cháy mạnh, thường tham ăn uống, chỉ nghĩ đến nước chẳng biết đến điều khác, mọi loại khổ thiết thực chẳng thể nói hết.

Cảm được thân này như đám lửa lớn, dáng dấp gầy ốm khô cằn, chân tay yếu ớt, bàn chân như cái chậu sành nghiêng đổ, da thịt khô khốc, mạch máu cạn khô giống như quả trái khô héo, bụng trương lớn như cái trống, cổ họng như mũi kim, hơi thở chẳng thông, thường có lửa mạnh thiêu đốt trong ấy, đầu lâu ngang dọc bằng năm núi

Di Lâu (Meru: Tu Di) lửa mạnh cháy hùng hực chưa từng tạm phế bỏ. Khi cử động thân thì đột nhiên lửa dấy lên làm cho đói khát, lửa lớn bức bách thiêu đốt Thân Tâm, chạy khắp Đông Tây, mỗi mỗi kêu gào cầu có thức ăn. Giả sử thấy thức ăn ngon, muốn hướng đến đấy nhưng do sức tham nảo, vị ngon thượng diệu ấy biến thành máu mù hôi thối xấu ác chảy tràn lan, Tuy thấy sông lớn, nước suối trong mát, muốn đến lấy uống thì bị các vị Thủy Thần dùng gậy sắt đánh đập. Giả sử không có, nếu lấy được thì nước lạnh trong mát biến thành đám lửa rực. Lại bị loài kên kên, quạ, chim **Ngạc** (hay chim Thư Cưu, chim ung biển), các loài chim có mỏ bằng sắt... mổ vào con mắt. Lại bị loài thú mạnh độc ác, cọp đói, sói đói, mãng xà, chó bằng đồng... cào cấu, chộp vồ, đánh tát. Tóm tắt là khổ chẳng thể nói được

Lông tóc đè ép chỗ trũng trên thân thể, ở đầu một sợi lông có một vạn tám ngàn con trùng nhỏ độc ác sống bám trên mỗi một sợi lông để ăn nuốt. Vì các Nga Quỷ luôn bị cái đói thúc bách, cho nên tâm giận dữ chuyên mạnh, lần lượt tàn hại lẫn nhau, phá bộ não tuôn ra tủy để cùng nhau ăn uống. Trong năm trăm kiếp còn chẳng nghe được tên gọi của nước uống, huống chi là được nhìn thấy. Khổ nào như vậy chẳng thể ví dụ được, chẳng phải là chỗ mà toán số tính đếm được. Nói tóm lại, đầy đủ trăm ngàn ức kiếp, thân phải chịu nhận sự mỏng kém của **Nghiệp đen** (Hắc Nghiệp) như thế mới được thoát khỏi. Lìa được cảnh ấy xong, lại làm mọi loại trùng thú, thường ở trong nhà xí, hoặc lại thọ thân hèn mọn ở các chỗ ô uế hôi thối

Này các Thiện Nam Tử! Các Nga Quỷ đó đều do đời trước: **ngu si, điên đảo, bực bội, tham lam** bám dính khắp Tâm cứng chắc như sắt, chỉ ưa thích toan tính tìm kiếm thu tóm, bóc lột, cướp đoạt của người khác chẳng biết chán đủ. Cha mẹ, vợ con đều chẳng cung dưỡng. Sư Trưởng dạy bảo khuyên răn thì coi như phân dơ. Chẳng hề giúp đỡ cho đầy tớ, bạn bè, thân thuộc. Người keo kiệt như vậy chẳng lo nghĩ lẽ **Vô Thường**, tiếc giữ tài vật, nói làm cho trăm năm, lại thêm dạy bảo người khác tham cầu tiếc dẫu, chẳng viết tướng **Vô Thường, già, bệnh** theo đuổi xác thân. Gặp bệnh ác tự biết chẳng còn lâu, nhưng vẫn thường nghĩ thầm: “Khi ta còn sống, siêng năng cực khổ kiếm tiền. Nếu sau khi ta chết thì các người ác ăn mất tài vật của ta như nuốt lửa mạnh, ở nhà cửa của ta như ở trong căn nhà tối tăm”. Khi tác niệm này thời do nghiệp ác cho nên Ngục Tốt La Sát biến làm người gây phiền nảo, thu lấy **Tư Sinh** (tiền tài, của cải, vật dụng sống trong đời) của kẻ ấy đem đến chỗ của tội nhân, dùng lửa thiêu đốt khiến cho tội nhân vui vẻ. Do nhân duyên này, trong đường nghiệp ác, tướng **Trung Âm** hiện ra, trước tiên **Phong Đại** thổi động mát tướng ấm áp, các gió lạnh màu vàng nhân tiện phát động. Vì gió ác thổi động cho nên gân mạch co quắp, trong miệng khô ráo. Mắt mắt, răng chòn biến thành dạng tiêu tụy héo vàng (nuy hoàng), bụng trương phồng lên, mạch hiện màu xanh vàng, ăn uống chẳng tiêu, thân thể gầy ốm, miệng đắng, nước tiểu vàng, mắt nhìn chẳng rõ ràng chỉ thấy lửa sáng. Cổ họng tê liệt sưng vù, ợ hơi, khí gấp rút chạy ngược. Đâu trái tim trên chỗ ô uế hôi thối chặn ngang công họng khiến cho bị mất tiếng, hơi thở ngắn, khắp thân bị ghẻ nhọt. máu mù hôi thối tràn lan, chịu khổ sở lớn

Khi lâm chung thời lại tác niệm này: “Được tất cả viên sắt lóng lánh mở cổ họng, được ngồi trong đám lửa lớn, được ở một chỗ tối tăm... khiến cho lìa lửa sáng với trừ bệnh lạnh, há chẳng khoan khoái sao?”. Lúc đó, Ngục Tốt hóa làm vị Lương Y, hư huyền bày ra viên sắt như viên thuốc lớn để trong miệng kẻ ấy khiến miệng ngậm nhanh chóng. Lại hóa cái xe lớn làm hoa sen vàng rờng, bên trên có Đồng Tử cầm cây phát trần cổ vũ, người bệnh nhìn thấy sinh Tâm yêu dính: “Quả trứng hóa sức nóng này ắt trừ được sự lạnh buốt của Ta”. Liền đi đến phía trước, dứt hơi chết ngay, sinh vào **cái hang của viên sắt** (thiết hoàn quật) không có gián đoạn. Trong Địa Ngục này thì con đường Nga Quỷ là nơi rất khổ nảo.

Có tất cả ngọn núi cao, rộng, ngang bằng 25 Do Tuần. Hướng Đông của núi ấy có một cái lỗ nhỏ như cái đầu của nước **Ma Già Đà** (Magadha) chỉ tuôn ra khói màu đen. Đã vào trong cái lỗ ấy thì bị trùng đao, trùng kiếm ăn rĩa thân, khói lay động thì con mắt chẳng nhìn thấy đám lửa, che trùm giáp vòng, nếu bỏ chạy thì va đầu vào núi sắt, bẻ não tuôn tủy như phá cái **bình cao sữa** (lạc bình), viên sắt từ đỉnh đầu đi vào, theo bàn chân đi ra... cho đến lược nói, một niệm chết đi thì một niệm sống lại, xong tội rồi thì sinh trong loài Quỷ ăn nước mũi tưới dãi với loài Quỷ ăn máu mủ. Từ đây triển chuyển sinh trng hàng **Thần ở nhà xí** (Xí Thần) rình tìm các thứ chẳng sạch (bất tịnh) để ăn uống. Tội trong chón đầy xong rồi thì sinh trong loài súc sinh, phần lớn thọ nhận thân của loài chó. Từ đây xong rồi, lại sinh làm người nghèo túng, cô đơn không có ai che chở... bị bệnh ung thư, bệnh hủi, mụn nhọt ác, bệnh run lập cập, tiêu chảy.... dùng tất cả các thứ suy kém để nghiêm sức. Người do **Ác Kiến** này nên bị chết trong sự đói rét.

Tướng mạo nhận chịu quả báo tốt xấu như vậy, khi nghe nói thời lông trên thân đều dựng đứng, huông chi là nhìn thấy!!!... Chính vì thế cho nên các ông nên khởi Đại Bi cứu nạn khổ ấy. Tại sao như thế? Vì các nhóm Nga Quỷ đều là cha mẹ, anh em trai, chị em gái của các ông trong đời quá khứ. Do điên đảo, ngu si, chẳng chịu cầu niềm vui **Xuất Thế**, lưu luyến dính mắc **ba cõi**, gây tạo đủ mọi tội... nên sức Nghiệp chiêu cảm, sinh trong loài Nga Quỷ, khổ não trợ nhau nung nấu không có dịp xa lìa, vĩnh viễn mất thân người. Đã bị mất thân người, lại xa lìa bạn tốt cho nên lưới nghi ngờ che ngăn nhiều lớp, vĩnh viễn chẳng được **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác). Chính vì thế, nên biết rất là đáng thương, cần phải nhỏ bút ách đau khổ khiến cho họ được giải thoát”.

Khi ấy, trong Hội có một vị Bồ Tát tên là **Nguyệt Ái** đã từng huân tập biển Hạnh Đại Bi, nhìn thấy việc đó xong thì thân thể rung động, gân mạch rút lại, cảm thấy buồn thương áo não, từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu mặt làm lễ, lệ buồn tràn đầy mắt, bạch Phật rằng: “Than ôi! Nguyên xin Đức **Bà Già Ba** (Bhagavān: Thế Tôn) dạy bảo chúng con Pháp cứu giúp khiến chơi nhiều nơi được an ổn”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Nguyệt Ái Bồ Tát: “Lành thay! Đại Sĩ đúng là Đại Bi vì người tu Đại Bi thương xót tất cả, cho nên mới hỏi Ta việc này. Ông hãy khéo nghe.

Này Thiện Nam Tử! Ta có Đại Bi thù thắng là **Đà La Ni Môn**, tên là **Sán Na Tất Lợi Đa Đại Đạo Trường Hội Cam Lộ Vị Pháp** chẳng thể nghĩ bàn, đủ Đại Từ Bi, có uy thế lớn, hay đập tan núi nghiệp rộng lớn trong Địa Ngục, Súc Sinh, Nga Quỷ. Cũng hay khiến cho Bồ Tát mau được Địa **Nhất Tử** (con một) của Như Lai. Lại được thành tựu 117 loại Tâm Đại Từ Bi, hay khiến cho người trì giữ, ở thân hiện đời chứng được **Đại Bi Đỉnh Luân Vương Đà La Ni, Đại Bi Bất Hoại Tạng Tam Muội Môn**

Thiện Nam Tử! Đại Thần Chú này hay diệt lửa đói khát dữ dội của Nga Quỷ, ban cho vị ngọt Cam Lộ trong mát, quyết định mau được **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác). Ví như mặt trăng trong đêm hay trừ sự nóng bức (uất chùng). **Đà La Ni** (Dhāraṇī) này cũng lại như vậy. Ông nên cột buộc niệm, một lòng lắng nghe cho kỹ, đừng khiến cho quên mất. Nay Ta sẽ nói

Này Thiện Nam Tử! Nếu có Tỳ Khuru, Tỳ Khuru Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Đồng Nam, Đồng Nữ với các Người, Trời... có ý muốn thọ trì Pháp **phương tiện** này thì cần phải **triệu thỉnh** các Nga Quỷ, chúng Thần trong tất cả sáu đường, tận mười phương giới. Nên tác niệm này:

“**Nam mô Phật Đà Gia**

Nam mô Đạt Ma Gia

Nam mô Tăng Già Gia

Nam Mô Bản Tôn Thích Ca Mâu Ni Như Lai

Nam mô An Trú Đại Địa Bồ Tát Chúng

Nam mô tất cả Long Thiên, Thiện Thần

Nguyện dùng uy thần xót thương gia trì trợ giúp

Nay tôi triệu thỉnh: Ngạ Quỷ, loài hữu tình trong tất cả sáu đường, tận cõi hư không trong cõi nước khắp mười phương. Do sức uy thần của Tam Bảo cho nên đều đến chỗ của tôi”.

Nói lời đó xong, hướng mặt về phương Đông, liền tụng **Triệu Thỉnh Thần Chú 7 biến”**

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền vì **Nguyệt Ái** tuyên nói **Triệu Thỉnh Đà La Ni Chú**.
Liên nói Chú là:

“Na mô bồ bố lý (1) đất tha già đá gia (2)”

NAMO BHŪ-PŪRI TATHĀGATĀYA

(Bản khác ghi nhận câu Chú này là: **Namo Bhūpurikaritari tathāgatāya**)

_Đức Phật bảo Nguyệt Ái: “Triệu thỉnh xong rồi. Lúc đó Ngạ Quỷ, Quỷ Thần trong tất cả sáu đường, ở khắp mười phương đều đến tập hội, chiêm ngưỡng Hành Giả như thấy cha mẹ. Bấy giờ, Hành Giả cần phải khởi Tâm Đại Bi rồi nói rằng: “Các vị hãy nghe cho khéo! Nay tôi dùng Đà La Ni này mở cổ họng của các vị, ban cho các vị: sự trong mát, mềm mại, khoái lạc. Khiến cho các vị tự mình ăn uống được vị ngon của Cam Lộ

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói **Khai Yết Hầu Đà La Ni Chú** là:

“Án (1) bồ bố lý (2) ca đất lý (3) đất đá già đá (4)”

OM BHŪ-PŪRIKA TARI TATHĀGATA

(Bản khác ghi nhận câu Chú này là: **Om Bhūpurikaritari tathāgatāya**)

Tụng **Đà La Ni Thần Chú** này đủ 7 biến xong thì các nhóm Quỷ đó, do sức của Chú, cho nên cổ họng được thông, tức lửa mạnh liền diệt mất, lại không có đau đớn buồn bực, thân tâm được thư thái

Khi ấy, Hành Giả trước tiên nên bỏ thí nước. Người muốn bỏ thí nước thì vào mỗi buổi sáng sớm, hoặc lúc giữa ngày (giờ Ngọ) lấy một bụm nước sạch, hướng mặt về phương Đông, Chú vào 7 biến rồi hướng về phương Đông tán rải ở không trung. Nước ấy do sức của Đà La Ni này, một giọt rơi xuống đất sẽ biến thành mười Hộc nước uống Cam Lộ của cõi Trời. Các hàng Quỷ Thần được sung túc, no đủ, vui vẻ vô lượng.

_Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì Nguyệt Ái cho nên liền nói **Chú Thủy Đà La Ni Chú** là:

“Na mô tô lô bà duệ (1) đất già tha đá gia (2) đất thiết tha (3) tô lô tô lô (3_ ba la tô lô, ba la tô lô, tóa ha (5)”

NAMO SU-RŪPAYA TATHĀGATĀYA

TADYATHĀ: SURU SURU, PRASURU PRASURU SVĀHĀ

(Bản khác ghi nhận câu Chú này là:

Namah Su-rūpaya tathāgatāya

Tadyathā: Om suru suru _ prasuru prasuru _ svāhā)

Đức Phật bảo Nguyệt Ái Bồ Tát rằng: “Thiện Nam Tử! Đây gọi là **Thí Cam Lộ Tương Đà La Ni Thần Chú**. Lại nữa, nếu các Người, Trời muốn bỏ thí tức ăn ấy thì mỗi ngày cần thiết ở trước giờ Trai (giờ Ngọ) dùng cái bát hay vật khí tốt đẹp tối trắng, hoặc vật khí bằng vàng bạc, hoặc vật khí bằng đồng, vật khí bằng sắt, **Du Thạch** (?), chì. Hoặc nhóm vật khí bằng Lưu Ly, Pha Lê, vỏ sò, ngọc. Nếu không có các thứ

bên trên, chỉ được vật khí bằng gỗ, đá, gạch nung... thật trong sạch, hoặc quả bầu cũng được dùng... chứa đầy sữa, lạc (cao sữa). Nếu không có sữa, lạc thì dùng nước sạch cũng được.

Lấy hết thầy thức ăn uống, hoặc cơm sữa, hoặc cơm gạo tẻ (cánh mẽ), đại mạch. Hoặc nhóm bánh, men rượu, cháo... để ở trong vật khí, dùng để **rau, cà**. Ở dưới một cái cây có bóng mát, trước tiên tụng **Triệu Thủy Chú**, tiếp theo tụng **Khai Yết Chú**, như hướng đã nói, Chú vào thức ăn trong vật khí 7 biến xong thì dốc đổ xuống dưới cái cây. Lúc đó tất cả Nga Quỷ ở mười phương, do sức Uy Đức của Đà La Ni cho nên đều được thức ăn để ăn, cũng chẳng bị biến hóa thành máu mủ, cũng không bị ngăn chặn cấm đoán, tự ý ăn nuốt sung túc no đủ, diệt lửa nóng của cái đói, thân thể an vui không có các sự đau đớn lo âu. Lại có sự trong mát, mềm mại làm cơn gió thổi đến tiếp chạm thân ấy trừ diệt **sự keo kiệt như nhuốc** (khan cầu), thân không còn nóng khô, an nhiên khoái lạc. Các loài trùng ác bám ở các sợi lông dài trên thân đều rơi xuống, cũng không còn tất cả loài cầm thú độc ác tàn hủy lẫn nhau, Tâm Ý mạnh mẽ vui thích. Do Nhân Duyên này mà được hết tội, sinh trong cõi Trời, Người thọ nhận sự khoái lạc vì điều tôn thắng, tự tại thù thắng của cõi Trời. Nên biết người đầy chỉ có Phật với Phật mới hay khen ngợi.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn tức liền tuyên nói **Thí Cam Lộ Thực Đà La Ni Chú** là:
“**Na mô sa bà đất tha già đá (1) nam phộc yết đế (2) tam mật la, tam mật la (3)**”

NAMO SARVA TATHĀGATAN AVALOKITE SAMBHĀRA SAMBHĀRA
(Bản khác ghi nhận câu Chú này là:

Namaḥ sarva tathāgata-avalokite_ Om_ sambhāra sambhāra hūm)

Khi ấy, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói **Thắng Đại Bi Nhật Đà La Ni Thân Chú** xong, thời Trời Đất chấn động theo sáu cách. Nơi ba ngàn Đại Thiên Thế Giới này thầy đều sáng tỏ, tuôn mưa hoa báu của cõi Trời cuống quýt như mây rơi xuống với hương báu, chuỗi Anh Lạc, kỹ nhạc của cõi Trời rớt rít rơi xuống như mưa. Tức thời tất cả khí cụ trị tội khổ không gián đoạn trong sáu nẻo tranh nhau va chạm, diễn xướng âm thanh: **Vô Thường, Khổ, Không, Giải Thoát**. Vạc nước nóng, lò than đều bị gãy đổ phá hoại. Tất cả tội nhân tự biết Túc Mệnh, tiêu trừ lo nghĩ (thích nhiên) như nhập vào **Tam Thiên**. Trong hội này có người được **Sơ Quả** cho đến **A La Hán Quả**. Vô lượng Người, Trời phát Tâm **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Nguyệt Ái Bồ Tát với các Đại Chúng: “Đà La Ni này khó có thể được nghe, huống chi là được nhìn thấy, câu chi Đức Như Lai ở quá khứ, vị lai đều cùng nhau tuyên nói, nay Ta, Thích Ca Mâu Ni cũng lại vì ông mở bày tuyên nói.

Này Thiện Nam Tử! Nếu các Trời, Người như Pháp thọ trì. Hoặc bị các Quỷ Thần với sự đói khát bức bách, chết đột ngột chẳng đúng thời... ắt chẳng được tên gọi là **Thắng Đại Bi Nhật Đà La Ni** vậy. Tại sao thế? Vì Đà La Ni này ví như vua báu Ma Ni hay thỏa mãn tất cả Ý Nguyện, cũng như trăng sáng hay khiến cho hoa Ưu Đàm trợ nhau gọi sáng hé nở

Thiện Nam Tử! Nếu có Bồ Tát chẳng dính mắc vào niềm vui của mình, cứu nơi khổ ấy, huân tu Đại Bi, tất cả lợi an, như Pháp thực hành bố thí thì người này đúng là Bồ Tát Đại Bi. Người này do thực hành Hạnh **Quán Âm** nên được tất cả chư Phật trao tay thọ ký, các Tôn Bồ Tát chịu khó yêu giúp, tất cả Hiền Thánh nhìn như đứa con của mình. Các Trời, Rồng, Thần đi theo hộ vệ.

月愛當知此人功德與彌勒菩薩等。所以者何。是善男子。若能振發丈夫之人日日修行。一日施食。一天下餓鬼皆得食喫。多日施食。十方六趣一切餓鬼盡得飽滿。如是菩薩所得福聚不可思議。難可測量。不覺不知。自然而得阿耨多羅三藐三菩提。

Nguyệt Ái nên biết, người này có Công Đức ngang bằng với Bồ Tát **Di Lạc** (Maitreya). Tại sao thế? Vì kẻ trai lành này nêu hay con người **Trượng Phu** (Puruṣa), ngày ngày tu hành. Một ngày bố thí thức ăn thì Ngạ Quỷ trong một Thiên Hạ được thức ăn để ăn. Nhiều ngày bố thí thức ăn thì tất cả Ngạ Quỷ trong sáu đường khắp mười phương đều được no đủ hết. Bồ Tát như vậy đặc được nhóm Phước chẳng thể nghĩ bàn, khó thể đo lường, chẳng phải là chỗ hiểu, chẳng phải là chỗ biết, tự nhiên mà được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề

Này Thiện Nam Tử! Đà La Ni này, nếu chỉ tán tụng, viết chép thì người đó nhảy vượt qua 60 ức kiếp sống chết vì tể trong Thế Gian, huông chi là như Pháp tu hành không có lúc gián đoạn.

Thiện Nam Tử! Nay Ta nói rõ cho ông biết. Người trì Chú này ở trước mặt Đức Phật **Di Lạc** nếu chẳng được quyết định trao cho **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề Ký** ở **Hiền Kiếp** (Bhadra-kalpa) này theo thứ tự thành Phật thì Ta ắt rơi vào lỗi lừa dối chúng sinh. Từ khi Ta thành Đạo đến nay, Kinh Pháp đã nói, không có một điều nào vướng vào lỗi này

Chính vì thế, Nguyệt Ái nên biết, các người đời sau nghe Chú này xong mà có Tâm tin hiểu sâu xa thì người ấy chuyển thân được địa vị của **Chuyển Luân Vương**, trăm ngàn vạn kiếp thường nhiếp Phước của **Phạm Thiên**, gặp Phật ra đời làm vô lượng cúng dường, tu hành **Phạm Hạnh** (Brahma-caryā) lâu xa đến được bến bờ của tất cả Thần Thông. Nơi có thể thọ sinh là thân bền chắc như **Na La Diên** (Nārāyaṇa), thọ mệnh lâu dài, thân ấy màu vàng ròng, được âm thanh Phạm, tất cả Uy Đức tự tại của Thế Gian

Này Thiện Nam Tử! Ai là người có Trí nhìn thấy lợi như vậy mà chẳng chịu thọ trì thì nên biết người này mất lợi ích lớn”

Khi ấy, Nguyệt Ái Bồ Tát nghe Đức Phật nói xong thì vui vẻ vô lượng, lại bạch Phật rằng: “Lành thay Thế Tôn! Nguyện ban cho sự lắng nghe nhân tĩn, Con lại xin hỏi: **Đà La Ni Đại Bi Bí Tạng** này có phương pháp thế nào? Làm sao thọ trì? Nguyện xin tuyên nói”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn quán sát Đại Chúng rồi nở mặt mỉm cười, khen Nguyệt Ái rằng: “Lành thay! Đại Sĩ hay hỏi việc này. Hãy một lòng lắng nghe cho kỹ, Ta sẽ vì ông nói”

Đức Phật bảo Nguyệt Ái: “Nếu có Người, Trời có ý ưa thích, thọ nhận thực hành Pháp Môn Đại Bi của Ta thì người ấy cần phải ở ngày 8 hoặc ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, dùng nước nóng thơm tắm gội, xoa bôi các thứ hương màu nhiệm, mặc áo trắng sạch, ăn **ba loại thức ăn màu trắng** (Tam Bạch Thực là sữa, lạc, cơm gạo tẻ hoặc Đại Mạch). Khởi Tâm thương xót nơi các chúng sinh, nguyện thể an vui.

Ở phương Đông vào lúc mặt trời mọc, hoặc ban đêm khi mặt trăng tròn đầy thời ở nơi thanh tịnh, hoặc đất trống ở đêm trăng... nên làm **Hương Thủy Man Trà La** (nói là **Đàn Địa** vậy) rộng ba khuỷu tay, dùng bùn thơm xoa tô mặt đất, loại bỏ đất mặn xấu. Đàn mở bốn cửa (nếu dùng khi mặt trời mọc thì nên làm Đàn hình vuông. Nếu dùng khi trăng đêm thanh thì nên làm Đàn hình mặt trăng đầy), đem 4 cái bát đựng sữa an ở bốn góc. Lại lấy 4 cái bình chứa đầy nước thơm cũng để ở bốn góc xong, tùy theo

Thời dùng cỏ, cây, hoa...năm sắc an ở miệng bình ấy. Lấy 5 lò hương xếp bày ở bốn góc với an một cái bình tại trung tâm. Lại dùng một cái đèn thấp bằng bơ để ở **tòa ngò** **chính giữa** (trung tòa). Lại lấy 4 cái bát chứa đầy hoa, nước với cơm gạo tẻ.

Ở trung tâm Đàn làm một tòa hoa sen, dùng vải lụa đủ màu phủ lên trên Đàn ấy, an trí hình Phật hoặc tượng Quán Thế Âm. Cửa nán an trí nhóm **Diêm La** (Yama), cửa Đông an trí nhóm **Thiên Chủ**

Lược nói, dùng mọi loại phan, lọng phản ánh lẫn nhau để nghiêm sức. Hương đốt thì chỉ được dùng **A Ca Lô Hương** (Agaru: Đời Đường nói là Trầm Thủy Hương)

Như Pháp kết xong. Hành Giả ở cửa hướng Tây, hướng mặt về phương Nam, ở trước tòa ngò để một lò lửa thiêu đốt than thẳng chắc (Thọ Lạc). Trước tiên lấy bơ, cao sữa (lạc) mật hòa chung với nhau rồi để trong vật khí. Hành Giả trước tiên thỉnh mười phương Phật với Bồ Tát, Kim Cương, Trời, Rồng, Quỷ Thần trụ ở Đại Địa xong, cột buộc Tâm chẳng cho rối loạn. Tưởng mọi loại khổ não của chúng sinh trong sáu nẻo như hướng đã nói. Đã thấy điều này xong thì buồn khóc nhiều, muốn phá hủy để cứu giúp.

Lại tưởng thân của mình ngò trên đài hoa báu bay đến chốn ấy, điều thân xoa nắn, tuôn lệ như mưa, muốn diệt lửa ấy, lại buồn thương nghẹn ngào gấp bội, đau thấu xương tủy (Nếu Tâm chẳng tương ứng được thì nên tưởng tất cả Ngạ Quỷ như cha mẹ, vợ con yêu quý của mình)

Như vậy tác Quán 14 lần xong. Liền ở trong Định được Đức Như Lai yêu thương nhất như đứa con một. Tưởng xong, ra khỏi Quán, day mặt đối phương Đông, triệu thỉnh tất cả Ngạ Quỷ khắp mười phương, tụng **Triệu Thỉnh Chú** này đủ 14 biến xong. Lại tưởng các Quỷ tràn đầy khắp cõi **Diêm Phù** (Jambu-dvīpa). Tiếp theo vì chúng khai mở cổ họng khiến được giải thoát. Liền Chú vào nước hương, sữa, cơm, hương, hoa... trong Đàn, dùng **Thực Chú** rồi quay lại trở về chỗ cũ (bản xứ)

Lúc đó, Hành Giả lấy một dùm **sữa, lạc**, tụng **Thí Thực Chú** chú vào 3 biến thì một lần ném vào trong lửa. Như vậy đầy đủ một ngàn lần xong

Bây giờ, nơi này có vô lượng trăm ngàn na do tha Ngạ Quỷ ở mười phương, tất cả tụ tập không có chỗ hở, vui vẻ ăn uống, liền hiện thân ấy nói chuyện với Hành Giả, tùy theo ý của Hành Giả, tất cả ban cho chẳng có trái nghịch. Hành Giả liền vì Ngạ Quỷ ấy dạy bảo điều lợi vui khiến được giải thoát. Ngay lúc ấy thời chư Phật hiện tại trong các cõi nước ở mười phương, từ xa khen ngợi Hành Giả, lại từ xa trao cho **Bồ Đề Kỳ**. Tất cả Bồ Tát vui vẻ yêu nhớ. Tất cả Trời, Rồng mỗi mỗi đều đem hương, hoa, chuỗi Anh Lạc, mọi loại kỹ nhạc từ xa ban cho Hành Giả. Hành Giả do thực hành sức Uy Thần cho nên chẳng rời khỏi chỗ ngò, liền được trăm ngàn na do tha Đà La Ni Môn, trăm ngàn câu chi Tam Muội Môn

Thiện Nam Tử! Nói tóm lại, thân hiện tại của người này: lửa chẳng thể thiêu đốt, nước chẳng thể cuốn chìm, chất độc chẳng thể gây hại, đao chẳng thể gây thương tích, chuyên chỗ ngò thọ nhận thân liền được **Thập Trụ** thành **Như Lai Địa** (Tathāgata-bhūmi)”

Đức Phật bảo Nguyệt Ái rằng: “Đây gọi là **Thí Cam Lộ Vị Đại Đàn Trường Pháp**. Nếu muốn nau chóng được nhóm Tam Muội Đà La Ni của **Địa Nhất Tử** (Địa vị đứa con một) với **A Nậu Bồ Đề** (Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề) thì cần thiết nên vào Đại Mạn Trà La. Nếu vì việc tệ hại thì chẳng thể thành công. Chỉ như bên trên đã nói, y theo Pháp thọ nhận thực hành thì tất cả được thành nghiệm vậy

Lúc đó, Đức Thế Tôn liền vì Nguyệt Ái Bồ Tát Ma Ha Tát, nói kệ rằng:

“Môn Đà La Ni này

Chư Phật trước đã nói

Nay Ta cũng diễn nói
Nhiều ích người, Trời nên
Nếu người ưa thích tin
Nghe trì như Chú này
Ông nghe Công Đức ấy
Nay Ta sẽ lược nói
Nếu ở ngàn ức kiếp
Rộng tạo Nghiệp chẳng lành
Tụng trì Chú này nên
Bảy ngày hay khiến sạch
Bồ Tát ở ức Kiếp
Gom chứa các Phước Đức
Tụng trì Chú này nên
Bảy ngày khiến thù thắng
Nên biết Pháp chư Phật
Phương tiện chẳng thể bàn
Người được, mới hay biết
Phật nói không có hai”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Nguyệt Ái Bồ Tát rằng: “Thiện Nam Tử ! Nên biết người này nói Công Đức ấy chẳng thể cùng tận. Ông nên nhớ nghĩ, như Pháp thọ trì. Tại sao thế? Vì trong Kinh ở mỗi một nơi chốn của Ta nói **Thế Gian Xuất Thế Gian** đều noi theo sự phiên diện nói: “**Ruộng Bi rất u là bậc nhất**”

Lại nữa, Nguyệt Ái! Vào một thời, Ta vì vị Tỳ Khru nói: “Nếu người dùng Tâm kính ngưỡng sâu xa, bố thí thức ăn uống cho Ta. Trong khoảng thời gian chưa trao cho Ta mà quay lại đem cho con chó thì Ta khen người này được Phước vô lượng”.

Thế nên Nguyệt Ái! Tuy bố thí cho A La Hán, Bích Chi Phật, thời hiện nhận quả báo ấy có hạn có lượng, chỉ được 500 Kiếp Quá Báo của **Người, Trời**. Khéo bố thí cho Ngạ Quỷ một món ăn bằng **một sủy** thì Phước Đức của người ấy tức là Bồ Đề. **Bồ Đề** (Bodhi) thì chẳng có thể hạn lượng, thế nên Phước Thọ chẳng thể hạn lượng.

Nay ông hãy nghe cho kỹ! Ta lại vì ông nói công năng với việc đã làm của Đà La Ni này.

Nếu lại có tội nặng, nghiệp ác chông chát ngăn che, khó thể trừ dứt. Mỗi ngày Chú vào cháo sữa, đem cho Ngạ Quỷ. Đây đủ 7 ngày thì tất cả tội chướng đều diệt được hết không có dư sót

Lại có một Pháp. Nếu người bị bệnh rất nặng với các nhóm bệnh Quỷ thì nên làm ba chén cháo miến rồi Chú vào 7 biển. Ở trong chỗ hoang vắng, đem cho Ngạ Quỷ. Như vậy 14 ngày thì bệnh đau đã bị, liền được trừ khỏi

Lại nữa, trong đất nước có chất độc của nghiệp ác lưu hành, người dân bị bệnh tật, sulch sinh bị chết yểu thì nên làm lò lửa, lấy hạt **Tất Lợi Sát Ba** (Đời Đường nói là hạt cải trắng) hòa với nhóm bơ, mật. Hồ gọi các hàng **Tất Lợi Đá** (Preta), sau đó lấy một dùm, một lần Chú thì một lần ném vào trong lửa. Như vậy ngày ngày đều làm 108 lần, xong 7 ngày thì Quỷ ác vui vẻ, thu nhiếp chất độc ác, bệnh tật tai họa đều trừ diệt

Lại nữa, nếu có người đột ngột gặp chuyện **Khẩu Thiệt** thì nên làm nước mật, Chú vào 7 biển, rải tán bốn phương thì tất cả việc **Khẩu Thiệt** tự nhiên diệt hết

Lại nữa, nếu có Oan Gia, Tâm thù muốn lập mưu gây hại, thì nên ở buổi sáng sớm, vì các hàng Ngạ Quỷ đặt bày thức ăn uống ngon, xưng tên kẻ Oán lúc trước thì các Ngạ Quỷ liền khiến cho người ấy gặp phải việc suy kém, tai họa.

Lại nữa, có Pháp. Nếu gặp Kiếp mất mùa đói kém thì nên Chứ vào năm loại lúa đậu, sũa, cao sũa 108 biến rồi ném vào ao nước; tức người dân trong đất nước liền được no ấm an vui

Lại nữa, có Pháp. Nếu muốn **Tất Đế Lợi** (Preta), **Ma Gia** (Māyā). Lấy Ngưu Tô, sũa, cao sũa... hướng mặt về phương này, Chứ vào một ngàn biến bỏ thí cho Nga Quỷ. Hô gọi hàng **Xá Đề Đà, Lam Bà** (Lambā)... vì ta chọn lấy mỗi một thứ kia, tức liền đem đến. Nếu muốn khiến đi thì hô khiến đem đi, tức liền đem đi

Lại nữa, có Pháp. Nếu muốn khiến lấy mọi loại tài bảo. Như trên đặt bày thức ăn, Chứ đủ một vạn biến. Hô gọi tên rồi nói, tức đem vàng bạc, bảy báu đến cho Hành Giả

Lại nữa, có một Pháp. Lấy **Sài hồ** (một loại cỏ thuốc), gạo tẻ, bở, mật... lấy một dùm, Chứ một biến thì một lần thiêu đốt, đủ 1008 biến ắt được tài vật lớn, tất cả sự mong cầu đều được như ý.

Lại nữa, có Pháp. Nếu muốn mãn túc **Đàn Na** (Dāna: bố thí), Hành Giả mỗi ngày cho Nga Quỷ thức ăn uống, đủ một trăm ngày liền được đầy đủ.

Lại có Pháp. Nếu muốn cầu Thọ Mệnh kéo dài. Làm Pháp như bên trên, đủ một trăm ngày, liền được sống lâu

Lại có Pháp. Nếu muốn thân hiện tại được xinh đẹp, mạnh mẽ, khiến người nhìn thấy sinh vui vẻ thì nên bố thí cho Nga Quỷ đủ một trăm ngày, ắt được như ý.

Như vậy, lược nói chỉ có tất cả việc mong cầu, mọi loại suy kém tai vạ thì khởi Ý đối trị, ắt tất cả đều được. Thế nên nay Ta lược nói chút ít vậy”

Khi ấy, Đức Thế Tôn lại bảo Nguyệt Ý Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Đà La Ni Kinh này chẳng thể nghĩ bàn. Nói Công Đức ấy, nếu lại một kiếp, hoặc giảm một kiếp cũng chẳng thể hết. Nếu đời tương lai hay trì Kinh này thì nên biết người đó đã nhiếp lấy 20 loại nhóm Phước Đức lớn. Thế nào là hai mươi?

1_ Hiện tại chẳng bị đói khát, nghèo cùng, ách nạn, bệnh tật, suy kém, tai vạ... quấy nhiễu thân tâm

2_ Người ấy ăn thức gì, nếu chẳng ngon cũng đều thành Thượng Vị

3_ Người ấy đi vào đường hoang vắng thì trùng độc hòa hợp với cỏ thuốc, cuối cùng chẳng thể gây thương tích được

4_ Quỷ Thân, La Sát, Tinh My, Vỡng Lượng nhìn thấy người ấy như Đức Phật.

5_ Chư Phật, Bồ Tát, Thiên Tiên, Long Thần hộ giúp người ấy như trông mắt của mình.

6_ Hết thấy bệnh dịch, hoặc là Nghiệp, hoặc mơ hồ... đều chẳng thể đến gần thân của người ấy

7_ Người ấy có Thọ Mệnh tăng tiến, nằm yên, hiểu biết điều hư vọng, việc tiếp chạm được cát tường

8_ Người ấy ở nơi hiểm trở, hoang vắng, thiếu cỏ, nước thì tự nhiên hợp ý

9_ Người ấy có tướng mạo vui vẻ, da dẻ sáng bóng, không có hình sắc xấu

10_ Người ấy thường gặp bạn tốt, cho đến Bồ Tát hiện ra làm bạn

11_ Đời vị lai, người ấy thường sinh vào nhà Sát Lợi Vương

12_ Người ấy có đầy đủ sắc đẹp, sức mạnh, sống thọ, được an vui, biện bác khéo léo

13_ Người ấy thường sinh trước mặt chư Phật, Bồ Tát

14_ Người ấy ở tại chỗ nào thì Phục Tàng (kho tàng bị che dấu) tự hiện ra

15_ Người ấy luôn được người khác cung kính, tiếp đón

16_ Không ai có thể cướp đoạt được hết thảy tài bảo của người ấy.

17_ Ý Muốn, ước nguyện của người ấy đều được xứng tâm toại ý

18_ Người ấy chẳng bị sinh ra trong thời đói kém, kiếp nạn

19_ Người ấy thường sinh trên Trời, thọ nhận niềm vui thù thắng tôn quý
20_ Người ấy thường dùng **Pháp Hỷ Thiền Duyệt** không có đói khát
Đày là 20 loại nhóm Phước Đức lớn

Thiện Nam Tử! Đà La Ni này có uy đức tự tại. Nếu là người đói khát thì hướng vào mặt mà tụng thì kẻ ấy liền được no đủ. Nếu Chứ vào cây khô thì nó còn được sống lại, huống chi là Chứ vào hữu tình mà chẳng nương nhờ được Phước ấy sao. Cho nên nay Ta ân cần ba lần nói giao phó cho ông, ông nên nhớ giữ, vì chúng sinh nói, đừng để quên mất”

Bấy giờ, **Nguyệt Ai Bồ Tát** được nghe Pháp phương tiện này từ Đức Phật, nên vui mừng hớn hở. Liền đem chuỗi **Anh Lạc Tỳ Lăng Già Ma Ni Châu** với các hương hoa rải tán lên trên Đức Phật. Túc ở trước mặt Đức Phật dùng **Kệ** khen rằng:

“Đại Bi Quán Thế Âm
Âm **Ca Lăng Tần Già** (Kalaviṅka)
Dùng mọi ngôn từ khéo
Mở bày Pháp **Cam Lộ**
Vì muốn đều tội phục
Núi nghiệp rộng lớn nên
Dùng Môn phương tiện này
Ân cần giao cho con
Con y theo Phật dạy
Kham nhẫn, rộng lưu bày
Nguyện xin sinh trong Pháp
Cổ lại dùng làm lờ”

Đức Phật nói Kinh này xong, thời tất cả Chúng Bồ Tát Ma Ha Tát, Kim Cương Lực Sĩ, Thích, Phạm, **Tứ Trấn** (4 vị Thiên Vương), Trời, Rồng, Quỷ Thần nghe Đức Như Lai khen nói **Thân Na Tát Lợi Đa Cam Lộ Vị Pháp Đà La Ni** (Dāna-preta-amṛta-rasa-dharma-dhāraṇī) này thấy đều vui vẻ, vâng theo lời dạy mà tu hành

THÍ NGẠ QUỶ CAM LỘ VỊ ĐÀ LA NI THẦN CHÚ KINH

“**Nam mô bộ bồ lợi (1) đất tha yết đá gia (2) Ân (3) tát bà tích lợi đa, yết la gia (4) a già xoa (5) tóa ha**”

NAMO BHŪ-PŪRI TATHĀGATĀYA

OM SARVA PRETA KARĀYA AKṢA SVĀHĀ

Pháp của **Khế** ấy: Đứng thẳng, đem hai chân đứng làm hình chữ Thập. Trước tiên ngửa tay trái rũ xuống ở đầu gối làm tướng **Thí Vô Úy**. Tiếp theo tay phải: đem ngón cái nhập vào lòng bàn tay, bốn ngón kia năm lại nâng lên để dính vòng khen ở tai phải, dùng phần không có đầu ngón, đưa qua lại. Liền tụng niệm Diệu Ngôn 3 biến thời quán tưởng tất cả nhóm Ngạ Quỷ, 36 Bộ Quỷ Thần đều tập tụng Chú bên cạnh người, chắp tay chiêm ngưỡng, quán Hành Giả

Đà La Ni Diệu Ngôn này. Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện, Đồng Nam, Đồng Nữ thọ trì đọc tụng thì thân đời này được mười loại nhóm Phước. Nhóm nào là mười?

- 1_ Chẳng bị trúng thuốc độc
- 2_ Rắn độc chẳng dám cắn
- 3_ Dao, gậy chẳng thể hại
- 4_ Vua, quan chẳng dám giận
- 5_ Mọi người đều yêu kính

- 6_ Trôi, Rồng thường đi theo gộ giúp
- 7_ Quần áo đều dư đủ
- 8_ Dung mạo đoan chính
- 9_ Lia hẳn sự đáng sợ
- 10_ Chẳng thọ nhân thân trong ba đường (Địa Ngục, Quỷ đói, súc sinh)

“Án, bộ bồ lợi (1) già đát-lợi (2) đát tha yết đá gia”

OM BHŪ-PŪRIKĀ-TARI TATHĀGATĀYA

Pháp tướng của **Khế** ấy: Dựa theo **Triệu Hoán Khế Pháp** bên trên kèm bàn chân đứng thẳng, đem mười ngón tay chắp lại, cùng dính đầu ngón, khoảng giữa ấy cách nhau khoảng một thốn (1/3 dm), mở cổ tay để ngay trên trái tim. Đây gọi là **Đại Bi Tâm Luân Đà La Ni Pháp**.

Khi kết Án này thời quán tưởng trên **Khế** có một viên ngọc báu Ma Ni thủy tinh, phóng ánh sáng thủy tinh chiếu chạm các Quỷ thì tất cả lửa mạnh thấy đều chẳng cháy nữa, ánh sáng thủy tinh này nhập vào miệng của các Quỷ thì cổ họng của các Quỷ đều được mở thông, tức lia các khổ não.

“Nam mô (1) tô lỗ bà duệ đát tha yết đá gia (2) đát diệt tha (3) tô lỗ tô lỗ, ba la tô lỗ, ba la tô lỗ (4) sa bà ha”

NAMO SU-RŪPAYA-TATHĀGATĀYA

TADYATHĀ: SURU SURU PRASURU PRASURU SVĀHĀ

Pháp tướng của **Khế** ấy: ngồi Bán Già như Pháp ngồi của Chuyển Luân Vương. Trước tiên dùng tay phải như dạng nâng cái cổ, cách cái cổ khoảng một Thốn (1/3 dm), để khuỷu tay trên đầu gối phải. Tiếp theo ngửa nghiêng tay trái, duỗi năm ngón rữ trên đầu gối trái, làm dạng ban cho sữa. Khi tác **Khế** này thời tụng niệm **Diệu Ngôn 7** biến, tưởng quán năm đầu ngón tay trái tuôn ra sữa màu trắng, màu hơn hẳn bạc trắng, tuôn ra chẳng dứt. Các nhóm Quỷ đó đều há miệng nhận lấy sữa, đều được no đủ.

Người tác Khế: Thiện Nam Tử ấy, thân hiện tại sẽ được 16 loại Công Đức. Thế nào là mười sáu?

- 1_ Thọ Mệnh lâu dài
- 2_ Nhan sắc xinh đẹp
- 3_ Khí lực tràn đầy
- 4_ Tâm thường hoan lạc
- 5_ Biện tài không có vướng mắc
- 6_ Luôn không có tướng bị đói
- 7_ Trong miệng có hương thơm tinh khiết
- 8_ Con người đều kính ngưỡng
- 9_ Thiên Thần đi theo bảo vệ
- 10_ Quỷ **Tỳ Xá Già** (Pisāca) hiện hình cung cấp
- 11_ Thận không có bệnh hoạn
- 12_ Uy đức như vị vua
- 13_ Người ác, Quỷ ác nhìn thấy đều sinh vui vẻ
- 14_ Được Phước của ngàn vị Luân Vương
- 15_ Trong mộng thấy các Bồ Tát, A La Hán
- 16_ Nơi sinh ra, Thế Giới chấn động

Hết

17/08/2014